

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Pháp luật thương mại ASEAN		
Mã học phần:	233_71LAWS40502_01,02,03	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	233_71LAWS40502_01,02,03		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng được các vấn đề pháp lý cụ thể trong pháp luật cộng đồng ASEAN nói chung và lĩnh vực thương mại nói riêng.	Tự luận, trắc nghiệm	45%	1-7 (trắc nghiệm), 1.2 (Tự luận)	4.4	PLO 3
CLO2	Vận dụng được kiến thức về đã học để tư vấn, giải quyết tranh chấp phát sinh trong thương mại ASEAN.	Tự luận, trắc nghiệm	45%	8, 9 và 10 (trắc nghiệm), 1.1 và 2 (Tự luận)	4.4	PLO 3
CLO4	Vận dụng được các kỹ năng về trong giải quyết tranh chấp thương mại ASEAN.	Tự luận	10%	1.1	1.3	PLO 5 và PLO 6

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để

phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (10 CÂU)-4 điểm

Hiệp định trong AEC liên quan về tự do thương mại hàng hóa là Hiệp định gì?

- A. ATIGA
- B. AFAS
- C. ACIA
- D. TBT

ANSWER: A

Cơ quan hoạch định chính sách tối cao của ASEAN là:

- A. Cấp cao ASEAN.
- B. Hội đồng Điều phối ASEAN
- C. Tổng Thư ký ban thư ký ASEAN
- D. Hội đồng Cộng đồng ASEAN

ANSWER: A

Theo bạn Quan hệ đối ngoại của ASEAN bao gồm?

- A. Các khuôn khổ ASEAN+1, ASEAN+3, Cấp cao Đông Á (EAS) và Diễn đàn Khu vực ASEAN.
- B. Các khuôn khổ ASEAN+2, Cấp cao Đông Á (EAS) và Diễn đàn Khu vực ASEAN.
- C. Các khuôn khổ ASEAN+1 và 2, Cấp cao Đông Á (EAS) và Diễn đàn Khu vực ASEAN.
- D. Các khuôn khổ ASEAN+2 và 3, Cấp cao Đông Á (EAS) và Diễn đàn Khu vực ASEAN.

ANSWER: A

Theo Hiến chương ASEAN, Các Hội đồng Cộng đồng ASEAN không bao gồm hội đồng sau:

- A. Hội đồng Cộng đồng chung ASEAN.

- B. Hội đồng Cộng đồng Kinh tế ASEAN
- C. Hội đồng Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN
- D. Hội đồng Cộng đồng Chính trị-An ninh ASEAN

ANSWER: A

Đặc trưng nào không được ghi nhận trong kế hoạch tổng thể xây dựng APSC vào năm 2015

- A. Khu vực có chính sách hoạch định chung về an ninh và chính trị với bên ngoài
- B. Khu vực gắn kết, hoà bình và tự cường, có trách nhiệm chung bảo đảm an ninh toàn diện
- C. Khu vực năng động, rộng mở với bên ngoài
- D. Cộng đồng hoạt động theo luật lệ với các giá trị, chuẩn mực chung

ANSWER: A

Tiền đề hình thành của cộng đồng văn hóa xã hội ASEAN KHÔNG xuất phát từ yếu tố nào

- A. Ý thức chung về xây dựng cơ chế bảo đảm chính trị
- B. Sự tương đồng về một số khía cạnh văn Hóa
- C. Sự tác động của các nền văn hóa vào sự phát triển xã hội ASEAN
- D. Phản ứng của các quốc gia thành viên với việc hình thành cộng đồng

ANSWER: A

Mục tiêu tổng thể của AEC là:

- A. Tạo ra “một khu vực kinh tế Asean phát triển ổn định, thịnh vượng, đồng đều, có tính cạnh tranh cao và hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu”.
- B. Tạo ra” một khu vực kinh tế Asean phát triển ổn định, thịnh vượng”
- C. Tạo ra” một khu vực kinh tế Asean phát triển đồng đều”
- D. Tạo ra” một khu vực kinh tế Asean phát triển toàn diện”

ANSWER: A

Hội đồng điều phối ASEAN bao gồm:

- A. Các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN
- B. Những Người đứng đầu Nhà nước hoặc Chính phủ của các Quốc gia thành viên.
- C. Tổng thư ký và các nhân viên khác

D. Các Đại diện thường trực có hàm Đại sứ (do các Quốc gia thành viên ASEAN sẽ bổ nhiệm) bên cạnh ASEAN đặt tại Gia - các - ta tạo thành Ủy ban các Đại diện Thường trực.

ANSWER: A

Biện pháp này sau đây là biện pháp thuế quan trong thương mại hàng hóa

- A. Áp dụng hạn ngạch thuế quan về số lượng hàng hóa
- B. Áp dụng hạn ngạch về số lượng hàng hóa
- C. Đưa ra các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh, an toàn của hàng hóa
- D. Yêu cầu trình tự thủ tục hải quan nhập khẩu hàng hóa

ANSWER: A

Quy chế đối thoại của ASEAN có mức độ nào cao nhất

- A. đối tác đối thoại chính thức (dialogue partner)
- B. đối tác đối thoại ngành (sectoral partner)
- C. đối tác phát triển (development partner)
- D. quan sát viên đặc biệt (special observer)

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN

Câu hỏi: (6 điểm)

Câu 1: Nhận định đúng/sai (3 điểm)

- 1.1. Hiệp hội ASEAN có cơ quan xét xử chuyên biệt với các tranh chấp kinh tế thương mại, có chức năng tương tự như cơ quan giải quyết tranh chấp DSB của WTO và Tòa án Liên minh Châu Âu (1 điểm). Theo Anh/Chị nhận định này đúng hay sai và tại sao? (1.5 điểm)
- 1.2. Phạm vi điều chỉnh của Hiệp ước Bali là tất cả các tranh chấp chính trị trong khu vực (1 điểm). Theo Anh/Chị nhận định này đúng hay sai và tại sao? (1.5 điểm)

Câu 2: Nêu cấp độ liên kết hiện nay Cộng đồng kinh tế AEC và chứng minh rằng một trong những nội dung hợp tác của AEC hướng tới xây dựng thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất (3 điểm)

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		4.0	

Câu 1 – 10	A	0.00 34	Nhờ Khảo Thí trộn câu hỏi và đáp án
II. Tự luận		6.0	
Câu 1			
1.1	Nhận định này là sai	0.5	
	Đối với các tranh chấp kinh tế, ASEAN không có cơ quan chuyên biệt để giải quyết tranh chấp như Cơ quan DSB của WTO. Theo đó, SEOM- Hội nghị quan chức kinh tế cấp cao sẽ là cơ quan thông qua các quyết định được báo cáo từ Ban Hội thẩm do chính mình thành lập. Trường hợp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm thì SEOM của là cơ quan thông qua quyết định được báo cáo từ cơ quan phúc thẩm. Tuy nhiên đây là cũng là cơ quan mang tính chất hành chính được giao nhiệm vụ theo dõi tất cả các hoạt động trong hợp tác kinh tế ASEAN.	1	
1.2	Nhận định này là sai	0.5	
	Các tranh chấp và bất đồng thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp ước đã được ghi nhận rõ ở Điều 14 là “các tranh chấp mà sự tồn tại của nó có thể phá rối hoà bình và hoà hợp trong khu vực”. Sau khi được sửa đổi bằng Nghị định thư năm 1987, Điều 14 của Hiệp ước quy định: “các tranh chấp hoặc tình hình chắc chắn phá hoại hoà bình và hữu nghị khu vực”. Như vậy, tiêu chí để xác định tranh chấp thuộc phạm vi giải quyết của Hiệp ước Bali phải là tranh chấp hoặc tình hình mà sự tồn tại của chúng tạo ra khả năng phá hoại hoà bình và an ninh khu vực.	1	
Câu 2	Với mục tiêu trở thành “một thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất” thì AEC chỉ đáp ứng được yếu tố về tự do hóa thương mại và tự do di chuyển yếu tố sản xuất. Xét trên lý thuyết, với những nội dung trên, AEC không thuộc bất kỳ hình thức hội nhập kinh tế khu vực nào. Sự liên kết của AEC cao hơn một FTA nhưng chưa thể là một thị trường chung. Như vậy, theo quan điểm phổ biến có thể coi AEC là một “thị trường chung” - (trừ đi hai yếu tố hải quan chung và hài hòa chính sách kinh tế) hay là một “FTA+” (cộng thêm tự do di chuyển các yếu tố sản xuất).	0.5 0.75	
	Định hướng của AEC là xây dựng cộng đồng kinh tế trở thành một thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất bao gồm những yếu tố sau: – Tự do hóa thương mại hàng hóa: tự do hóa thuế quan, các biện pháp phi thuế quan, thiết lập quy tắc xuất xứ, thuận lợi hóa thương mại, hợp tác hải quan, hài hòa hóa và nhất thể hóa hàng rào tiêu chuẩn và kỹ thuật trong thương mại. – Tự do hóa thương mại dịch vụ: xóa bỏ các hạn chế đối với thương mại dịch vụ, xây dựng các thỏa thuận công nhận lẫn nhau,	0.25 0.25	

	<p>tăng cường phát triển nguồn nhân lực và xây dựng năng lực trong dịch vụ;</p> <p>– Tự do hóa đầu tư: mở cửa đầu tư và dành chế độ đãi ngộ quốc gia cho các nhà đầu tư Asean và các nhà đầu tư bên ngoài; bảo hộ đầu tư, các chương trình hoạt động, xúc tiến đầu tư;</p>	0.25	
	<p>– Tự do hóa dòng vốn: tăng cường hội nhập và phát triển thị trường vốn của khu vực và cho phép di chuyển các khoản vốn lớn, có ý nghĩa kinh tế quan trọng;</p> <p>– Tự do di chuyển lao động ngành nghề: cho phép nhập cảnh và tạo điều kiện thuận lợi trong cấp thị thực, di chuyển các lao động có tay nghề cao tham gia vào thương mại hàng hóa, dịch vụ và đầu tư;</p>	0.25	
	<p>– Các lĩnh vực ưu tiên hội nhập nhằm tăng nguồn lực cho các trung tâm, trọng điểm trong hợp tác kinh tế Asean</p> <p>– Tăng cường khả năng cạnh tranh thương mại nội bộ và với bên ngoài trong dài hạn đối với các sản phẩm lương thực và các mặt hàng lâm nghiệp; Đẩy mạnh hợp tác, chuyển giao công nghệ</p>	0.5	
	Tổng	10	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 7 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




Nguyễn Thị Yên

Lê Hồ Trung Hiếu